

BỘ CÔNG AN
Số: 12/2019/TT-BCA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2019

THÔNG TƯ

Quy định công tác thi đua, khen thưởng trong Công an nhân dân

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (Nghị định số 91/2017/NĐ-CP);
Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;
Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Công tác đảng và công tác chính trị;
Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định công tác thi đua, khen thưởng trong Công an nhân dân.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về tổ chức thi đua, danh hiệu và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; nguyên tắc, hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng; Hội đồng thi đua, khen thưởng; thẩm quyền quyết định, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng; quỹ thi đua khen thưởng, tiền thưởng và tổ chức trao thưởng trong Công an nhân dân.

Điều 2. Những trường hợp chưa được xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Chưa xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc các trường hợp sau:

- a) Đang trong thời gian chờ xét kỷ luật;
- b) Đã bị kỷ luật nhưng chưa hết thời hạn thi hành kỷ luật;
- c) Đang trong thời gian thanh tra, kiểm tra dấu hiệu vi phạm theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc đang có đơn thư khiếu nại, tố cáo phải xác minh, làm rõ. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền kết luận không vi phạm thì được xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng.

2. Thời gian rà soát tình trạng đơn thư và kết quả thanh tra, kiểm tra để xét danh tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện như sau:

- a) Đối với danh hiệu thi đua: 07 năm đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; 03 năm đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn lực lượng Công an nhân dân; 01 năm đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.
- b) Đối với khen thưởng đột xuất, chuyên đề (hoặc thi đua): 01 năm.
- c) Đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được: 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc; 10 năm đối với Huân chương Quân công; 15 năm đối với Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Sao vàng;
- d) Đối với khen thưởng quá trình cống hiến: rà soát trong thời gian giữ chức vụ lãnh đạo chỉ huy.

Mốc thời gian rà soát quy định tại Khoản này tính từ thời điểm đề nghị xét tặng thi đua, khen thưởng trở về trước.

Điều 3. Sáng kiến để xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng trong Công an nhân dân

1. Sáng kiến để xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng trong Công an nhân dân là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ, công nhân, hợp đồng lao động trong Công an nhân dân được áp dụng trên thực tế, góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội hoặc xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

2. Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc hoặc trong lực lượng Công an nhân dân. Thủ trưởng Công an các cấp công nhận sáng kiến áp dụng có hiệu quả ở phạm vi cấp mình quản lý.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Phong trào thi đua trong Công an nhân dân

1. Phong trào thi đua trong Công an nhân dân gồm phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc” và các phong trào thi đua khác.

2. Phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc”

a) Phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc” được Bộ Công an tổ chức thường xuyên hằng năm nhằm phấn đấu đạt được thành tích tốt nhất trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của lực lượng Công an nhân dân.

b) Phong trào thi đua theo đợt (hoặc chuyên đề) trong Công an nhân dân phải gắn với phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc”, nhằm thực hiện tốt phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc”.

3. Lực lượng Công an nhân dân hưởng ứng, tổ chức phát động các phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động, các phong trào thi đua nhằm phấn đấu thực hiện tốt nhất nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua trong Công an nhân dân

1. Bộ trưởng Bộ Công an tổ chức phát động phong trào thi đua trong toàn lực lượng Công an nhân dân.

2. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Công an phát động.

3. Cục Công tác đảng và công tác chính trị có trách nhiệm tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công an thống nhất quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện phong trào thi đua trong toàn lực lượng Công an nhân dân. Phòng thực hiện chức

năng công tác chính trị của đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Phòng Công tác đảng và công tác chính trị của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tham mưu giúp Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thống nhất quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện phong trào thi đua trong Công an đơn vị, địa phương đó.

4. Cơ quan truyền thông trong Công an nhân dân có trách nhiệm tuyên truyền về các phong trào thi đua; biểu dương, tôn vinh, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua; đấu tranh, phê phán các hiện tượng tiêu cực, vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 6. Tổ chức phong trào thi đua trong Công an nhân dân

1. Xây dựng kế hoạch tổ chức phong trào thi đua

a) Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua phải xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, yêu cầu, chủ đề, phạm vi, đối tượng, thời gian thi đua; chỉ tiêu đề ra phải cao hơn mức bình thường để từng tập thể, cá nhân nỗ lực, tích cực phấn đấu hoàn thành;

b) Nội dung thi đua phải nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị của Công an các đơn vị, địa phương và gắn với các phong trào thi đua khác; bảo đảm thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, địa phương và khả năng tham gia của cán bộ, chiến sĩ;

c) Biện pháp thực hiện phong trào thi đua phải cụ thể, thiết thực; chú trọng công tác tuyên truyền, cổ vũ, động viên cán bộ, chiến sĩ phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác tham gia;

d) Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua phải ghi rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian sơ kết, thời gian tổng kết, báo cáo kết quả tổ chức phong trào thi đua.

2. Tổ chức lễ phát động phong trào thi đua:

a) Bộ trưởng Bộ Công an phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong toàn lực lượng Công an nhân dân;

b) Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phát động, chỉ đạo phong trào thi đua ở Công an đơn vị, địa phương do mình phụ trách;

c) Nội dung, chương trình buổi lễ phát động phong trào thi đua bao gồm: Chào cờ Tổ quốc; tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; quán triệt nội dung kế hoạch phát động phong trào thi đua; phát biểu hưởng ứng thi đua của đại diện một hoặc một số đơn vị; ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị tham gia (nếu có); phát biểu của thủ trưởng đơn vị; kết thúc buổi lễ;

d) Việc tổ chức lễ phát động thi đua có thể tổ chức riêng hoặc kết hợp với hội nghị, hoạt động khác của lực lượng Công an nhân dân.

3. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện phong trào thi đua:

Phong trào thi đua phải được thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện. Chú trọng công tác chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm, tìm ra những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân để có biện pháp khắc phục, thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua.

4. Phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến:

Điển hình tiên tiến là những tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc, có tính tiêu biểu, sáng tạo trong phong trào thi đua. Phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến là phương pháp thi đua quan trọng trong các biện pháp và hình thức tổ chức thi đua. Trong các phong trào thi đua, Công an các đơn vị, địa phương xác định điển hình tiên tiến, tổng kết những bài học kinh nghiệm của điển hình tiên tiến, đẩy mạnh công tác tuyên truyền để biểu dương, tôn vinh các gương điển hình tiên tiến, tổ chức học tập, đua kịp và vượt điển hình tiên tiến.

5. Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua

a) Sơ kết phong trào thi đua được tổ chức định kỳ 3 tháng, 6 tháng hoặc theo từng đợt thi đua, thực hiện việc sơ kết bảo đảm nghiêm túc, sâu sắc, khách quan, toàn diện;

b) Tổng kết, đánh giá kết quả thi đua hằng năm bảo đảm nghiêm túc, sâu sắc, khách quan, toàn diện, làm rõ những kết quả đạt được, những mô hình, cách làm hiệu quả, chỉ ra những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; việc kiểm tra, chấm điểm, bình xét, suy tôn những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua phải bảo đảm khách quan, chính xác;